

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 50/2021/HSST

Ngày: 03/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Ngô Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 10/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, Sinh năm: 1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B, Sinh năm 1962; và bà: Lê Thị K, Sinh năm 1963. Vợ: Nguyễn Thị B, Sinh năm 1995. Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 01/8/2008, bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 119/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2014. Vì phạm tội mới nên tổng hợp hình phạt với Bản án số 04/2011/HSST ngày 19/01/2011 của TAND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai về tội “Trốn khỏi nơi giam”). Khi chưa được xóa án tích lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2018, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2011, bị TAND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số 04/2011/HSST.

- Ngày 14/9/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 50/2017/HSST.

Tạm giữ ngày 12/3/2021. Tạm giam ngày 18/3/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 11 giờ ngày 12/3/2021, Nguyễn Văn D nhờ bạn là Nguyễn Văn H đi xe mô tô chở D đến thị trấn T, huyện Q tìm mua heroin về sử dụng. Sau đó D mượn điện thoại của H gọi điện vào số điện thoại 0965786517 của Nguyễn Văn L hỏi mua 01 gói heroin giá 200.000đ. Do đang cần tiền tiêu xài nên L đồng ý bán heroin cho D và hẹn gặp D tại khu vực lùm cây gần nhà ở của L. (Khi nhờ H chở đến Thị trấn T và mượn điện thoại của H để gọi cho L, D chỉ nói có việc nên H không biết D đi mua heroin).

Sau khi hẹn với D, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B7-470.87 đi đến ngã ba đường T thuộc xã Q, huyện Q để mua ma túy về bán cho D và những người nghiện khác. Tại đây, L gặp một người đàn ông xưng tên là H1 và mua của H1 01 gói heroin giá 175.000đ mang về bán lại cho D với giá 200.000đ, đồng thời, L mua của H1 01 túi ma túy đá với giá 250.000đ để mang về bán nếu có con nghiện hỏi mua. L cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phải đang mặc rồi lên xe đi đến điểm hẹn với D. Trên đường đi, D gọi điện cho L hỏi đã đến nơi chưa. Lúc này, L bảo D thay đổi điểm hẹn sang khu vực gần cổng Trung tâm điều trị Methadone huyện Q thuộc phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để bán heroin. Khi L đến khu vực cổng Trung tâm điều trị Methadone huyện Q thì thấy D đang đi cùng xe với H. Gặp nhau, D đưa số tiền 200.000đ cho L. L nhận tiền cất vào túi quần phải đang mặc rồi lấy ra 01 gói heroin bán cho D, D cất gói heroin vào túi áo đang mặc. Lúc này lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ tại chỗ trong túi áo phải của D đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (2x1)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong kí hiệu M (L khai là heroin vừa bán cho D); thu giữ số tiền 710.000đ trong túi quần phải của L, trong đó có 200.000đ là tiền L vừa bán 01 gói heroin cho D và 510.000đ là tiền riêng của L; thu giữ 01 túi nylon viền đỏ, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong kí hiệu M1 (L khai là ma túy đá L cất giấu để bán nếu có ai hỏi mua); thu giữ 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím bấm, gắn sim số 0965786517 của L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36B7-470.87. Sau đó, lực lượng Công an đã mời người đến làm chứng rồi đưa

người cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn T, huyện Q lập biên bản theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn L, lực lượng Công an không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1061/PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ trên người Nguyễn Văn D tại thời điểm bắt quả tang (ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,019 gam, loại Heroin.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ trên người Nguyễn Văn L tại thời điểm bắt quả tang (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,258 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác điều tra thu thập được.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Nguyễn Văn D là vi phạm pháp luật, tuy nhiên trọng lượng Heroin D tàng trữ dưới 0,1g, D cũng chưa bị xử phạt về các hành vi hay xét xử về các tội liên quan đến ma túy. Hành vi này của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức tiền phạt là 1.500.000đ.

Đối với người tên H1 đã bán ma túy cho L tại ngã ba đường T thuộc xã Q, huyện Q, do L không biết chính xác tên tuổi, địa chỉ. Mặt khác người này đeo khẩu trang nên L không quan sát được đặc điểm nhận dạng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được; do đó không đủ tài liệu để xử lý.

Đối với số vật chứng thu giữ gồm:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 710.000đ thu giữ của L tại thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền trên có 200.000đ là tiền L bán ma túy cho D mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số tiền 510.000đ còn lại là tiền riêng của L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho L. L ủy quyền cho bố là ông Nguyễn Văn B nhận thay.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím bấm, gắn sim số 0965786517 thu giữ của L tại thời điểm bắt quả tang, đây là chiếc điện thoại L sử dụng vào việc giao dịch bán ma túy cho D nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 36B7-470.87 thu giữ của L tại thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Đặng Thị P SN 1971 ở thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. L mượn xe của chị P để chở vợ đi bệnh viện. Việc L sử dụng chiếc xe trên

làm phương tiện đi mua, bán ma túy cho D, chị P không biết và không tham gia. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị P.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-QX ngày 09/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,011gam Heroin còn lại sau giám định là vật chứng vụ án; 0,235gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ trong người L. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 200.000đ là tiền L bán ma túy cho D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím bấm của L sử dụng liên lạc bán ma túy cho D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 12/3/2021 tại khu vực cổng Trung tâm điều trị Methadone huyện Q thuộc phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn L đã bán trái phép 0,019 gam Heroin cho Nguyễn Văn D lấy 200.000đ. Ngoài ra L còn cất giấu trong người 0,258 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là thanh niên trẻ, khỏe, nhưng không chịu khó lao động phát triển kinh tế gia đình lành mạnh, L chỉ muốn kiếm tiền nhanh bằng

con đường phi pháp nên dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền tiêu sài cá nhân.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo đang có tiền án về tội Cướp tài sản theo bản án số 119/2008/HSST ngày 01/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt ngày 19/01/2011, bị TAND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (Bản án số 04/2011/HSST), ngày 14/9/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 50/2017/HSST).

- *Các tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Xử lý vật chứng:* Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương là vật chứng vụ án và vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di động NOKIA bị cáo sử dụng liên lạc bán ma túy cho D cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng 0,011gam Heroin còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,235gam Methamphetamine còn lại sau giám định của phong bì niêm phong ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ. Theo biên lai thu tiền số 8628 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi,
Nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý